

Bản án số: 69/2019/HS-PT
Ngày: 20 - 6-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân**.

Các Thẩm phán: 1. Ông **Trương Văn Sang**.

2. Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Hữu Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Cao Minh S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2019/HS-ST ngày 08 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Cao Minh S, sinh năm 1986, tại tỉnh Tiền Giang.

Tên gọi khác: (Móm).

HKTT: Ấp B, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã BN, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Cao Hùng P, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1951; Bị cáo có 01 anh, 01chị ruột; Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ Ngô Huỳnh Thu A, sinh năm 1990; Có 01 con tên Cao Ngô Hoàng U, sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ 29/7/2018, tạm giam 07/8/2018 cho đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án có bị cáo Nguyễn Quốc Đ, 07 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/7/2018 bị cáo Cao Minh S điều khiển xe mô tô loại xe Exciter, biển số: 63P1-2673 chở bị cáo Nguyễn Quốc Đ đi từ huyện G, tỉnh Tiền Giang đến địa bàn huyện C, tỉnh Tiền Giang tìm xe để trộm. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến Trường Mầm Non 2 - 9, thuộc Ô 1, khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo S phát hiện chiếc xe Wave Alpha biển số 63B4 - 521.69 của chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 1997; ngụ ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang không người trông coi nên bị cáo S dừng xe lại vào lấy trộm xe mô tô của chị H. Sau khi trộm được xe, bị cáo S kêu bị cáo Đ lái xe Wave vừa trộm được, bị cáo S điều khiển xe Exciter đẩy xe vừa trộm được chạy hướng về huyện G. Sau đó bị cáo S tháo biển số xe vừa trộm và thay biển số giả vào. Qua ngày hôm sau, bị cáo S điều khiển xe chạy đến đường N2 thuộc huyện T, tỉnh Long An và gọi điện thoại cho đối tượng tên Bắc (không rõ họ tên lai lịch và địa chỉ) bán xe 63B4-521.69 với giá 8.500.000 đồng, bị cáo S tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 63/BKLDGTS ngày 24/7/2018 và số: 93A/BKLDGTS ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C tiến hành định giá trị tài sản xe Wave Alpha; biển số 63B4-521.69 và một số tài sản khác trong cốp xe có giá trị là 14.332.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo còn khai nhận với thủ đoạn tương tự như trên bị cáo Cao Minh S khai còn thực hiện 6 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện C cùng Nguyễn Quốc Đ với tổng giá trị chiếm đoạt là 161.612.000 đ; Riêng Đ chỉ thừa nhận có cùng S thực hiện hai vụ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 28.572.000 đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 08/04/2019 của Tòa án Nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Minh S, Nguyễn Quốc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Minh S **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2018;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên mức án đối với bị cáo Nguyễn Quốc Đ, về phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/04/2019, Cao Minh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Cao Minh S vẫn giữ nguyên nội dung trong đơn kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo S trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo S cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo H mức án 05 năm tù là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo **Cao Minh S** đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai đồng bọn, những người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Chỉ trong vòng thời gian từ tháng 12/2017 đến tháng 7/2018, lợi dụng sự sơ hở của những người bị hại trong quản lý xe máy của mình các bị cáo S, Đ đã lén lút thực hiện nhiều lần chiếm đoạt xe máy của người khác. Trong đó bị cáo S đã thực hiện tất cả 7 lần với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 161.612.000 đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu tham lam, muốn có tiền tiêu xài khỏi phải lao động, bị cáo đã cố ý trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Chỉ trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác lên đến 161.612.000 đ trên cùng một địa bàn gây ra sự bức xúc trong dư luận quần chúng. Hành vi phạm tội của bị cáo, chẳng những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không biết ăn năn hối cải. Hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo thực hiện đến 07 lần phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, tại phần nhận định của bản án có nêu, tuy nhiên khi quyết định hình phạt lại không áp dụng là có thiếu sót cần điều chỉnh thêm cho đầy đủ. Về mức án, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân xử phạt bị cáo với mức án 05 năm tù là tương xứng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm loại tội này trên địa bàn. Quá trình từ khi xét

xử sơ thẩm đến nay, bị cáo không có phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Cao Minh S.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 08/04/2019 của Tòa án Nhân dân huyện C tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo **Cao Minh S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử: Phạt bị cáo **Cao Minh S 05 (năm) tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 29/7/2018;

2/ Án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm;

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C, tỉnh TG;
- VKSND huyện C, tỉnh TG;
- Công an huyện C, tỉnh TG;
- THADS huyện C, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân

